

Bản án số: 404/2018/DS-ST

Ngày: 18 - 09 - 2018

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

2. Bà Trương Thị Hồng Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát viên

Trong các ngày 12 và ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 553/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 291/2018/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 07 năm 2018 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 280/2018/QĐST-DS ngày 15 tháng 08 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần A; Trụ sở chính: Số 89 đường B, phường C, quận D, Thành phố Hà Nội; địa chỉ chi nhánh: 165-167-169 đường E, phường F, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh V; địa chỉ: Số 26 đường K, Phường L, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; (Theo Văn bản ủy quyền số 125/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 10 tháng 10 năm 2017) (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị Minh P; địa chỉ cư trú tại: 17/9R đường N, Phường H, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 7 năm 2017 và trong quá trình xét xử, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn - Ông Nguyễn Thanh V trình bày: Ngày 06/10/2014 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần A (gọi tắt là ABank) và bà Võ Thị Minh P có ký hợp đồng tín dụng số 20141020-200004-0001, theo đó ABank cho bà P vay số tiền 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng) với hình thức tín chấp, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất là 3,75%/tháng, thời hạn vay là 36 tháng (36 kỳ) bắt đầu từ 20/11/2014. Theo đó mỗi kỳ bà P phải trả số tiền 2.145.000 đồng, tổng số kỳ trả 36 kỳ cho tổng số tiền (bao gồm cả gốc và lãi) là 77.218.000 đồng, kỳ cuối cùng trả là 2.143.000 đồng. Bà P đã thanh toán cho Ngân hàng được 10 kỳ với tổng số tiền là 21.815.000 đồng, trong đó: tiền gốc 6.764.663 đồng, tiền lãi 15.050.337 đồng. Kể từ ngày 25/03/2016 bà P vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng đã nhắc nợ nhiều lần và bà P cũng có hứa hẹn nhưng bà P không thực hiện nên ABank khởi kiện bà Võ Thị Minh P. Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng yêu cầu bà P phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 55.203.000 đồng, trong đó nợ gốc là 35.035.337 đồng, lãi trong hạn 20.167.663 đồng. Trả một lần ngay bản án có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp bà P không tự nguyện thi hành án đúng hạn thì bà P còn phải thêm tiền lãi chậm trả với lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng.

2. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn là bà Võ Thị Minh P đến Tòa án để ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không đến Tòa và không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và cũng không có ý kiến về các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp nhận thấy: Giữa Ngân hàng TMCP A và bà Võ Thị Minh P có ký hợp đồng tín dụng về hình thức tín chấp trong quá trình thực hiện hợp đồng bà P đã

vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở nhưng bà P vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền gốc và lãi là 55.203.000 đồng. Yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Ngân hàng Thương mại cổ phần A có đơn khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Minh P trả khoản nợ bao gồm nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 20141020-200004-0001 ngày 06/10/2014. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường H, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh bà Võ Thị Minh P đang cư trú tại địa chỉ số 17/9R đường N, Phường H, quận S, TPHCM. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Võ Thị Minh P là bị đơn không có yêu cầu phản tố đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét Hợp đồng tín dụng số 20141020-200004-0001 ngày 06/10/2014 và Bảng kế hoạch trả nợ của khách hàng cho thấy ABank đã cho bà P vay số tiền 42.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà P chỉ thanh toán cho ABank được 10 kỳ. Sau đó bà P không thanh toán tiếp nên ABank khởi kiện. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết bà P không đến tòa. Tuy nhiên, đến ngày 10/07/2018 bà P có thanh toán cho Ngân hàng số tiền 200.000 đồng qua tài khoản sử dụng của bà P và bà P cũng không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xác định đây là sự thật.

Căn cứ Bảng tính lãi do Ngân hàng cung cấp tại phiên tòa, bà P đã trả nợ gốc là 6.964.663 đồng. Số nợ gốc còn lại là 35.035.337 đồng bà P chưa thanh toán. Căn cứ khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 bà P phải có nghĩa vụ trả nợ gốc khi đến hạn nhưng bà P không thực hiện đúng cam kết trả nợ như thỏa thuận nên Ngân hàng yêu cầu bà P phải trả số nợ gốc còn thiếu là có cơ sở chấp nhận.

Về yêu cầu trả lãi: Trong hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP A và bà P ký kết có thỏa thuận về lãi suất. Căn cứ Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 yêu cầu về thanh toán khoản nợ lãi là 20.167.663 đồng được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về thời hạn trả nợ: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên cần buộc bị đơn có trách nhiệm trả số nợ trên cho nguyên đơn ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 55.203.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.760.150 đồng. Hoàn trả lại tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273, Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14-4-2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bà Võ Thị Minh P phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền 55.203.000 đồng (Năm mươi lăm triệu hai trăm lẻ ba ngàn đồng). Trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Võ Thị Minh P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Minh P phải chịu 2.760.150 đồng (Hai triệu bảy trăm sáu mươi ngàn một trăm năm mươi đồng). Hoàn lại 1.366.376 (Một triệu ba trăm sáu mươi sáu ngàn ba trăm bảy mươi sáu đồng) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0027671 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Tuyên